

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1983**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 27A A, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 4 ngõ T, phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày **24/01/2007**.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Nguyễn Yên N, Nguyễn Gia B cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày 25/04/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/07/2011.

Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Yến N; anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Gia B kể từ tháng 3/2023 cho đến khi hai cháu Yến N, Gia B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Công nợ: Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí **chị** đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0052143 ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng **chị N** tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng

